TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS - ST
Ngày: 28 - 10 - 2019
V/v: " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Huệ.

2. Ông Trần Đình Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn C.

Địa chỉ: Xóm Làng G, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Đinh D.

Địa chỉ: Xóm B, thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Người phiên dịch: Chị Đinh Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ Dịch vụ và Thương mại thị trấn D, huyện S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2019, bản tự khai ngày 08/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn C trình bày:

Vào ngày 02 tháng 3 năm 2018, anh có viết giấy bán cho anh Đinh D một đám keo đã đến thời gian thu hoạch tại đồi A, xã S, huyện S với số tiền là 40.000.000 đồng, anh D đưa tiền trước cho anh 4.000.000 đồng và giao cho anh giữ 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát số: 76C-09334, mang tên Đinh D. Hai bên thỏa thuận khi nào anh D khai thác xong đám keo thì trả đủ số tiền còn lại và anh sẽ giao trả lại giấy kiểm định xe cho anh D. Tuy nhiên, sau khi khai thác keo xong, anh D không thực hiện. Ngày 12/4/2018, anh đã đến nhà anh D hỏi tiền thì anh D trả thêm cho anh 6.000.000 đồng và hứa vài ngày nữa sẽ trả đủ số tiền còn lại. Đến tháng 8/2018, anh D đến nhà anh xin lại giấy kiểm định xe và nói là xe bị Công an bắt, hứa khi nào lấy xe ra sẽ trả đủ số tiền còn lại cho anh, tin lời nên anh đã giao lại giấy kiểm định xe cho anh D. Sau đó một thời gian, không thấy anh D trả tiền, trong tháng 12/2018 anh đã nhiều lần đến hỏi nợ thì anh D trả thêm 15.000.000 đồng nữa, tổng cộng 25.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng, anh D hứa đến tháng 3/2019 sẽ trả đủ cho anh. Hết tháng 3/2019, vẫn không thấy anh D trả tiền, anh đã đến nhà anh D nhiều lần thì anh D trốn tránh không gặp, nên anh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đinh D phải trả cho anh số tiền còn lại 15.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, anh D đã trả thêm cho anh 5.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, hiện anh D còn nợ anh 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh yêu cầu anh Đinh D phải trả đủ cho anh số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Đinh D: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, do anh D không có mặt thường xuyên tại địa phương nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới và không có người thân thích ký nhận văn bản tố tụng. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh Đinh D nhưng anh D không có mặt thường xuyên tại địa phương nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về, không rõ địa địa chỉ nơi cư trú mới và không có người thân thích ký nhận văn bản tố tụng nên không thể tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho ông D được. Theo các biên bản xác minh tại các cấp chính quyền địa phương đều xác định, anh D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhưng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà và chủ yếu vào ban đêm rồi tiếp tục đi. Do đó, Hội

đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh D tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh D.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn anh Đinh Văn C cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ pháp luật: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, hai bên thực hiện hợp đồng mua bán tài tài sản hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận hợp đồng mua bán tài sản (Giấy mua keo lập ngày 02/3/2018) giữa anh Đinh Văn C và anh Đinh D là có thật và hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định, đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu của anh Đinh Văn C buộc anh Đinh D phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 02/3/2018, giữa anh Đinh Văn C (bên bán) và anh Đinh D (bên mua) có ký kết hợp đồng mua bán tài sản (viết giấy mua bán cây keo) tại đồi A, xã S, huyện S với số tiền là 40.000.000 đồng là có thật. Theo thỏa thuận của các bên, anh D đã gửi trước 4.000.000 đồng cho anh C và sau khi anh D khai thác keo xong sẽ trả đủ số tiền 36.000.000 đồng cho anh C. Sau thời gian anh D khai thác cây keo xong thì anh D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh C như thỏa thuận. Nhiều lần anh Đinh Văn C đến hỏi nợ cho đến nay anh Đinh D trả được cho anh C tổng cộng là 30.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng chưa trả.

Tại phiên tòa, anh Đinh Văn C yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh D phải có nghĩa vụ trả đủ cho anh số tiền còn lại 10.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn C, buộc anh Đinh D có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền còn nợ 10.000.000 đồng là phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên tòa sơ thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định quan hệ tranh chấp phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Đinh D không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định việc giữa anh Đinh Văn C và anh Đinh D có hợp đồng mua bán tài sản (Giấy mua keo lập ngày 02/3/2018) là thực tế. Do anh Đinh D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận, nay anh Đinh Văn C khởi kiện anh Đinh D còn phải trả cho anh C 10.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc anh Đinh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Văn C. Buộc anh Đinh D phải có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Văn C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)*.

2. Về án phí: Buộc anh Đinh D phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Đinh Văn C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0000270 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh K Lít

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đinh K Lít

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Sơn Hải (để theo dõi);
- Lưu hồ sơ + Án văn.

Đinh K Lít

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh K Lít